

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ để làm cơ sở triển khai hiệu quả các nội dung được đề ra trong triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau sáp nhập;

b) Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 phải được các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ từ thành phố đến cơ sở với nội dung, hình thức phù hợp từng địa bàn quản lý; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình đạt mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, thoát nghèo bền vững, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về giảm nghèo của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu đến cuối năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố còn 0,63%.

b) Phần đầu đến cuối năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 1,58%.

3. Chỉ tiêu thực hiện

a) Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng 97 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu 90% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Phân đầu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo xuống dưới 14%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học trong độ tuổi đạt 90%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt ít nhất 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt ít nhất 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện

Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố, trọng tâm là địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao; địa bàn đang triển khai các dự án thành phần.

2. Đối tượng thực hiện

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên phạm vi toàn thành phố. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện

Chương trình được triển khai thực hiện trong năm 2025.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Mục tiêu:

Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Đối tượng:

Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (trừ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới).

c) Nội dung hỗ trợ:

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (công trình đầu tư cấp xã, liên xã) phục vụ dân sinh, sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Duy tu, bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

d) Phân công thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện dự án chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu:

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn thành phố; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp phong tục, tập quán, nhu cầu cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu:

Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn thành phố; người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Hỗ trợ hộ nghèo người dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để tổ chức hướng dẫn địa phương thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của thành phố.

- Đối tượng:

+ Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hoạt động về truyền thông dinh dưỡng.

- Phân công thực hiện:

Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng khó khăn

- Mục tiêu:

Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia hỗ trợ đào tạo nghề.

+ Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân công thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động

- Mục tiêu:

Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Đối tượng:

+ Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài cư trú trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

+ Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Phân công thực hiện:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu:

Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm; cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ cho Trung tâm Dịch vụ việc làm.

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- + Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Phân công thực hiện:

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu:

- + Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- + Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- + Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở vùng sâu, vùng xa, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- + Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đối tượng:

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- + Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

+ Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo.

- Phân công thực hiện:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu:

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng:

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

+ Phát triển hoạt động Trang thông tin điện tử có nội dung liên quan công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu:

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp/khu vực, đại diện cộng đồng, cán bộ các Hội, đoàn thể), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm đăng ký, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, đơn vị đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách thành phố đối ứng và các nguồn huy động, vận động, nguồn hợp pháp khác.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân, các đối tượng thụ hưởng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo; Đổi mới và triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào “Cần Thơ chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau và công tác an sinh xã hội”; Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn thành phố, đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tuyên truyền; ưu tiên hình thức truyền thông, tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại ấp, khu vực; biểu dương các tổ chức, cá nhân, hộ nghèo điển hình, có thành tích đóng góp trong công tác giảm nghèo ở địa phương.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và tăng cường các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng; trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước (vốn hỗ trợ trực tiếp cho chương trình hoặc lồng ghép từ các chính sách, chương trình, dự án khác); vốn tín dụng ưu đãi; vốn huy động cộng đồng và doanh nghiệp (bao gồm cả tiền, hiện vật và ngày công lao động) và doanh nghiệp.

3. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả lồng ghép việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và cơ chế, chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn, nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, cận nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo tiếp cận với công tác đào tạo nâng cao tay nghề, việc làm, cải thiện thu nhập và tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ người dân nâng cao năng lực, không rơi vào tình trạng nghèo đói. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm cho các đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các dự án của Chương trình.

6. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giảm nghèo.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Cơ quan quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6, Dự án 7; trực tiếp quản lý, hướng dẫn: Dự án 2, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; xây dựng giải pháp nhằm tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

c) Theo dõi, giám sát, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo tiến độ, kết quả định kỳ, đột xuất về Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan và các địa phương đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giảm nghèo.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ đề nghị của cơ quan, đơn vị và trong khả năng cân đối ngân sách thành phố, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025 theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Y tế

a) Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện giải pháp nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi.

b) Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học trong độ tuổi.

c) Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Tiểu dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Sở Nội vụ

a) Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4.

b) Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Tiểu dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện giải pháp để hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở, tăng tỷ lệ người dân có nhà ở bảo đảm về diện tích và chất lượng; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Dự án 6, Tiểu dự án 1; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện tiểu dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố”.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ

Thực hiện cho vay vốn các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động theo đúng quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện chính sách tín dụng cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, kinh doanh; chính sách tín dụng ưu đãi về nhà ở, chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường; học sinh, sinh viên có đóng góp trực tiếp cho giảm thiểu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025; thường xuyên giám sát việc sử dụng vốn vay, chống thất thoát, phát sinh nợ xấu, đảm bảo vốn vay sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các Đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các sở, ngành và địa phương theo quy định.

10. Các sở, ban ngành thành phố có liên quan:

a) Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ngành, đơn vị quản lý.

b) Các sở, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo hiện hành chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của sở, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả Chương trình trên địa bàn.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

c) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

d) Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

đ) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị chủ trì các dự án, tiểu dự án theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT;
- VPQG về giảm nghèo;
- CT, PCT UBND TP (1A, 1G);
- UBMT TQ VN thành phố và các Đoàn thể;
- Các Sở ban, ngành thành phố;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- UBND xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CT.

01 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng